

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG QUY NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: **365**/BC- CQN

Bình Định, ngày **12** tháng **4** năm 2016

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN NĂM 2015**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát.**

Tên gọi: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN**

Tên giao dịch: **QUY NHƠN PORT JOINT STOCK COMPANY**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258793 do Sở KH&ĐT Bình Định cấp ngày 25/12/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 23/10/2015.

Vốn điều lệ: **404.099.500.000** đồng (Bốn trăm linh bốn tỷ không trăm chín mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **404.099.500.000** đồng (Bốn trăm linh bốn tỷ không trăm chín mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng)

Địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (84.56) 3.892.363- Fax: (84.56) 3.891.783

Website: <http://www.quinhonport.com.vn> Email: [quinhonport@dng.vnn.vn](mailto:quinhonport@dng.vnn.vn)

Mã cổ phiếu (nếu có):

**2. Quá trình hình thành và phát triển.**

Cảng Quy Nhơn được Bộ giao thông vận tải giao Cục đường biển trực tiếp quản lý tại quyết định số 222/QĐ/TC ngày 19 tháng 01 năm 1976. Ngày 02 tháng 7 năm 1993, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 1332/QĐ-TCCB-LĐ thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Cảng Quy Nhơn trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam. Ngày 06/07/2009, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 1936/QĐ-BGTVT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn về làm thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Ngày 31 tháng 10 năm 2009, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã có Quyết định số 804/QĐ-HDQT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn- Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.

Thực hiện chủ trương của Đảng - Nhà nước chuyển đổi mô hình sản xuất từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Với sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần. Ngày 22/7/2013, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã có Quyết định số 336/QĐ-HHVN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn thành Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### - Ngành nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng. Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu biển	5222
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan	5210
3	Bốc xếp hàng hóa	5224
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển, đại lý vận tải thủy bộ, vận tải đa phương thức.	5229
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ khai thác cảng và kinh doanh xuất nhập khẩu	4669
6	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng, dầu	4730
7	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí	2592
8	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cơ khí	2599
9	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải bộ	4520
11	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải thủy	3315
12	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa cầu cảng; Gia công lắp ghép các bộ phận của cầu và bến cảng.	4290
14	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	4100
15	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ.	1629
16	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5610
17	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển	4711

#### **- Địa bàn kinh doanh:**

Cảng Quy Nhơn nằm ở điểm đầu của Quốc lộ 19, gần quốc lộ 1A và quốc lộ 14. Cảng Quy Nhơn được xem là cửa ngõ ra biển Đông của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, các nước trong tiểu vùng Mê Kông và của cả tuyến đường hành lang Kinh tế Đông-Tây. Cảng Quy Nhơn còn có lợi thế đặc biệt khi nằm sát tuyến đường hàng hải quốc tế, giữ vị trí trung tâm của các nước trong vùng Đông Nam Á và Đông Á, có trên 10 tuyến đường biển nối với các Cảng quốc tế như: Manila (Philippin), Singapore, Hong Kong, Cao Hùng (Đài Loan), Bangkok (Thái Lan), Tokyo (Nhật Bản), Vladivostok (Nga)... nên rất thuận tiện cho tàu biển nước ngoài ra vào.

+ Trụ sở hoạt động: 02 Phan Chu Trinh, P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (056) 3.892.363 Fax: (056) 3.3891.783

#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.**

##### **4.1. Mô hình quản trị:**

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy của Công ty gồm: Đại Hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong Công ty.

##### **4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:**

- Xây dựng trên nguyên tắc phân công quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau gồm:

###### **- Đại hội đồng cổ đông.**

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

###### **- Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện nay HĐQT của Công ty có 04 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT; 03 thành viên HĐQT.

###### **- Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 05 Phó Tổng Giám đốc, 01 Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại 01 Tổng Giám đốc điều hành chung, chịu trách nhiệm trước Pháp luật; 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật, 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác sản xuất, 01 Phó Tổng Giám đốc tham mưu nội chính cho Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính và 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh, 01 Kế toán trưởng phụ trách công tác tài chính kế toán của công ty.

**- Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Cơ cấu Ban kiểm soát theo quy định bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên.

\* Các phòng ban Công ty – Đơn vị sản xuất trực tiếp:

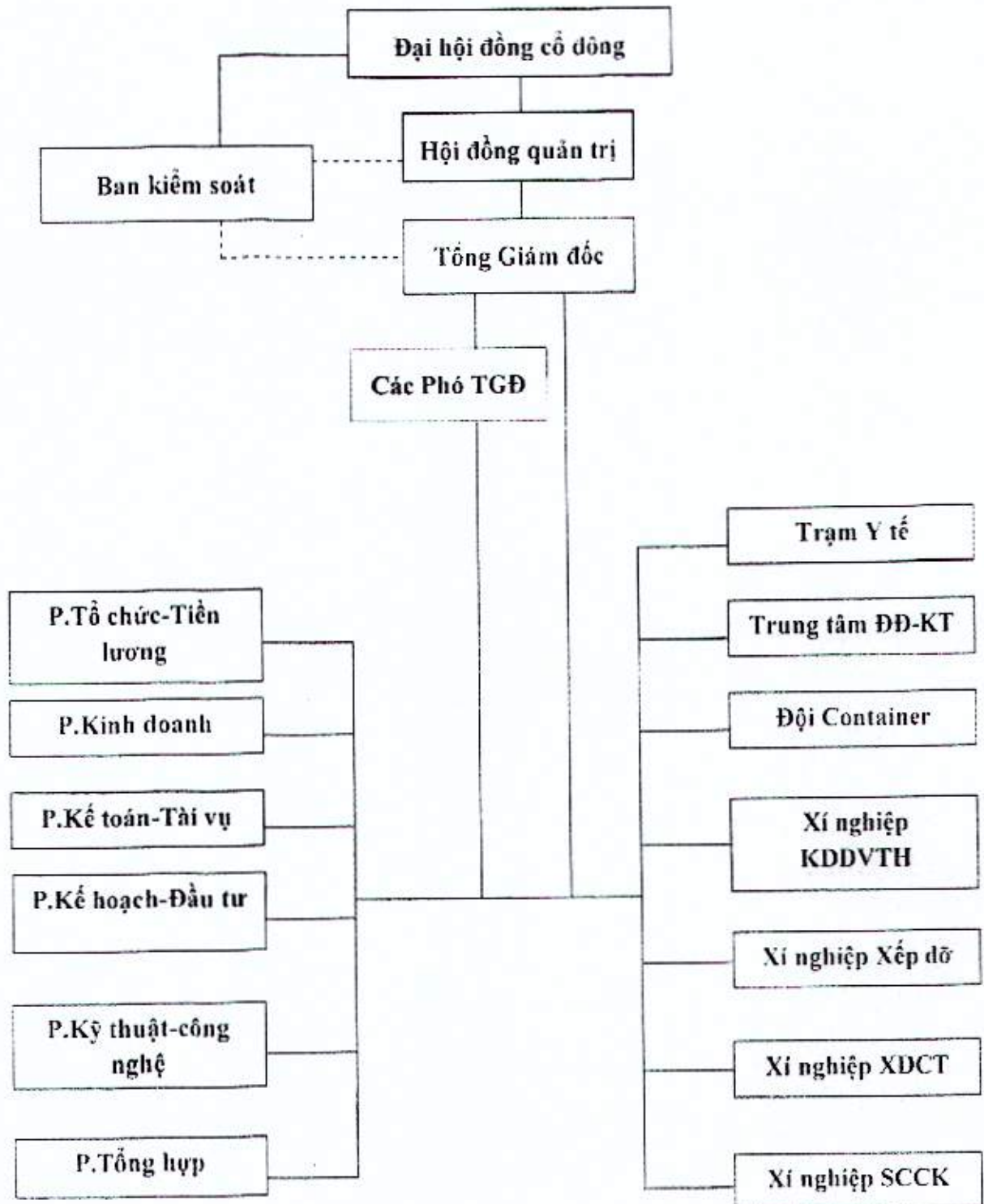
**- Các phòng ban Công ty:**

- + Phòng Tổ chức- Tiền lương
- Phòng Kế toán- Tài vụ
- + Phòng Kỹ thuật- Công nghệ
- + Phòng Kế hoạch-Đầu tư
- + Phòng Tổng hợp
- + Phòng Kinh doanh
- + Trạm Y tế.

**- Các đơn vị sản xuất:**

- + Đội Container
- + Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp
- + Xí nghiệp Sửa chữa Cơ khí
- + Xí nghiệp Xây dựng Công trình
- + Xí nghiệp Xếp dỡ
- + Trung tâm Điều độ Khai thác.

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



- Quan hệ hành chính: —————

- Quan hệ giám sát: - - - - -

## 5. Định hướng phát triển

### 5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

*Chính sách chất lượng của công ty:*

#### **“UY TÍN – CHẤT LƯỢNG – AN TOÀN – PHÁT TRIỂN”**

Cảng Quy Nhơn là đơn vị nằm ở điểm đầu của Quốc lộ 19, nối liền quốc lộ 1A và quốc lộ 14. Cảng Quy Nhơn được xem là cửa ngõ ra biển Đông của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, các nước trong tiểu vùng Mê Kông và của cả tuyến đường hành lang Kinh tế Đông-Tây. Cảng Quy Nhơn còn có lợi thế đặc biệt khi nằm sát tuyến đường hàng hải quốc tế, giữ vị trí trung tâm của các nước trong vùng Đông Nam Á và Đông Á, có trên 10 tuyến đường biển nối với các Cảng quốc tế như: Manila (Philippin), Singapore, Hong Kong, Cao Hùng (Đài Loan), Bangkok (Thái Lan), Tokyo (Nhật Bản), Vladivostok (Nga)... nên rất thuận tiện cho tàu biển nước ngoài ra vào.

Trong nhiều năm liền Cảng Quy Nhơn luôn là Cảng dẫn đầu khu vực miền Trung và đứng thứ ba toàn quốc về sản lượng hàng hóa thông qua, xác lập và giữ vững vai trò là Cảng biển quan trọng của tuyến hành lang kinh tế Đông –Tây, là cửa ngõ đầu mối giao thông quan trọng của khu vực miền Trung- Tây Nguyên.

Trong hệ thống Cảng biển Việt Nam, Cảng Quy Nhơn là Cảng được đánh giá là một trong những cảng biển có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Cảng Quy Nhơn là Cảng Tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực loại I của nhóm Cảng biển Nam Trung bộ, nằm trong Vịnh Quy Nhơn, có bán đảo Phương Mai che chắn, kín gió, thuận lợi cho tàu neo đậu và xếp dỡ hàng quanh năm. Luồng vào Cảng dài 9 km và cầu Cảng có độ sâu tự nhiên -11m (hải đồ) có thể tiếp nhận được các loại tàu đến 30.000 DWT ra vào bình thường và tàu 50.000 DWT (giảm tải). Cảng có cơ sở hạ tầng hoàn thiện với 6 cầu tàu (1A, 1B, 1C, 2, 3, 4) với tổng chiều dài 824 m; hệ thống luồng lạch, phao tiêu hoàn chỉnh, dẫn dắt tàu ra vào 24/24h, cùng hàng trăm thiết bị, phương tiện, công cụ xếp dỡ đã được trang bị đủ khả năng xếp dỡ tất cả các loại hàng rời, hàng Container, kể cả hàng siêu trường, siêu trọng. Hệ thống kho bãi được xây dựng quy mô theo tiêu chuẩn chất lượng cao được chia theo từng khu vực chuyên dùng, đảm bảo với điều kiện lưu kho, bảo quản xếp dỡ, vận chuyển cho từng loại hàng hóa. Ngoài ra, Cảng còn sử dụng hệ thống quản lý, điều hành theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008 và đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận Cúp vàng ISO vào năm 2006.

Bên cạnh đó, Cảng Quy Nhơn còn được khách hàng tin nhiệm bởi phong cách làm việc linh hoạt, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp trong việc xử lý khó khăn. Từ nhiều năm qua Cảng luôn được các chủ hàng, chủ tàu trong nước và quốc tế biết đến với năng suất, chất lượng cao, giải phóng tàu nhanh. Đó cũng chính là những yếu tố giúp Cảng Quy Nhơn nâng cao được khả năng cạnh tranh trên thị trường, khẳng định thương hiệu và giữ vững tốc độ tăng trưởng hàng năm. Sau khi chuyển đổi từ mô hình doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần, Cảng Quy Nhơn đã lập được những dấu mốc tăng trưởng ấn tượng. Nếu những năm 2000, sản lượng thông qua Cảng chỉ khoảng 1,4 triệu tấn thì đến năm 2009, con số này đạt trên 3,9 triệu tấn, năm 2010 đạt trên 4,5 triệu tấn; Năm 2011 sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt con số kỷ lục 5,5 triệu tấn, tăng 22% so với cùng kỳ; doanh thu đạt 346 tỷ đồng, tăng 21% so với kế hoạch, các chỉ tiêu về kinh tế, kỹ thuật và đời sống của CBCNV

cũng không ngừng được tăng lên. Năm 2013, sản lượng hàng hóa thông qua Cảng hơn 6 triệu tấn. Đặc biệt năm 2015, Cảng Quy Nhơn đã xác lập kỷ lục mới với mức sản lượng thông qua Cảng hơn 7,5 triệu tấn.

Theo quy hoạch phát triển cảng biển Việt Nam đến năm 2020 do Thủ tướng chính phủ phê duyệt trong Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014, mục tiêu chung của việc quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển là nhằm “phát triển hệ thống cảng biển theo quy hoạch tổng thể và thống nhất trên cả nước nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tạo cơ sở vật chất kỹ thuật để nhanh chóng đưa nước ta vào hội nhập và đủ sức cạnh tranh trong hoạt động cảng biển... hình thành những đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng với quốc tế làm động lực phát triển các khu kinh tế, đô thị, công nghiệp ven biển”

Theo xu hướng hội nhập và phát triển, Cảng Quy Nhơn sẽ là cảng trọng điểm của khu vực Miền Trung, là đầu mối giao thương trong tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, nối liền vùng kinh tế Miền Trung- Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Bắc Thái Lan đi ra biển. Dự kiến đến năm 2020 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn đạt từ 15 triệu đến 18 triệu tấn/năm; giai đoạn đến 2030, sản lượng hàng hóa thông qua khoảng từ 25 triệu tấn đến 30 triệu tấn năm. Trong khi theo công suất thiết kế cầu bến hiện nay sản lượng thông qua Cảng Quy Nhơn là 2.2 triệu tấn/năm. Năm 2013 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng trên 6 triệu tấn/năm, năm 2014 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt trên 7 triệu tấn/ năm và năm 2015 Công ty đã đạt 7,5 triệu tấn vượt công suất thiết kế gần 3 lần. Để Cảng có đủ năng lực tiếp cận hàng hóa thông qua trong thời gian đến, Cảng Quy Nhơn đang xây dựng quy hoạch nâng cấp, mở rộng phát triển không gian Cảng Quy Nhơn nhằm đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa trong khu vực.

## **5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Trong năm 2015 Công ty đã tập trung và thực hiện các định hướng phát triển như sau:

- Cải tiến công tác quản lý theo mô hình công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức mạnh cạnh tranh của công ty.
- Trong hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, không ngừng ứng dụng công nghệ, ý kiến sáng tạo, tạo nên nhiều tiện ích đáp ứng nhu cầu khách hàng, tiến hành tái cơ cấu mô hình hoạt động nhằm phát triển kinh doanh theo hướng chuyên sâu.
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ có tính chuyên nghiệp cao, phát huy có hiệu quả nguồn lực tài chính và con người.
- Với hơn 80% khối lượng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam được vận chuyển bằng đường biển thông qua các cảng trong toàn quốc, ngành vận tải biển đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Tốc độ phát triển của ngành là khá cao, hứa hẹn nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong ngành, lượng hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn đều tăng trưởng trong những năm gần đây khẳng định sự phù hợp với định hướng phát triển chung của đất nước.
- Căn cứ định hướng phát triển công ty sau khi chuyển sang công ty cổ phần, định hướng hoạt động đầu tư của Công ty sau khi cổ phần hóa trong những năm tiếp theo tập trung vào các nội dung sau:
  - Triển khai quy hoạch phát triển mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2020 định hướng đến năm 2030, sau khi được Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải phê duyệt

- Đầu tư về hạ tầng kho bãi, phương tiện, thiết bị công nghệ sản xuất đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất lao động và giải phóng tàu nhanh.
- Đầu tư xây dựng và ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các dự án đầu tư sau cổ phần hóa sẽ được xây dựng và triển khai phù hợp để đảm bảo hiệu quả khi tiến hành các bước đầu tư và sau khi hoàn thành dự án, cụ thể một số dự án đầu tư cho giai đoạn 2013-2017 nhưng sau giai đoạn từ năm 2015 – 2017 sẽ tiếp tục triển khai thực hiện một số dự án theo kế hoạch 5 năm, cụ thể: lập dự án đầu tư mở rộng Cảng Quy Nhơn giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn sau năm 2030; tiếp tục triển khai đầu tư hệ thống điện hạ áp công suất 2000 kVA, đầu tư 01 tàu lai; cải tạo, sửa chữa mở rộng các nhà kho chứa hàng; nâng cấp hệ thống đường nội bộ, mặt bằng bãi hàng hóa; đầu tư mới thiết bị, công cụ xêp dỡ....

#### **Các chiến lược khác:**

*Thứ nhất:* Với chiến lược phát triển kinh doanh đa dạng ngành nghề, nâng cao chất lượng phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

*Thứ hai:* Có chính sách đãi ngộ đầu tư phát triển đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho việc mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

*Thứ ba:* Thực hiện mở rộng phát triển khu vực sản xuất kinh doanh, tạo hướng phát triển lâu dài.

#### **5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

- Công ty luôn tuân thủ cam kết thực hiện tốt chính sách môi trường trong sản xuất, đầu tư chi phí cho hệ thống xử lý nước thải, luôn vệ sinh nơi sản xuất sạch sẽ, thoáng mát và luôn lập kế hoạch nhằm đảm bảo môi trường sản xuất tốt nhất nhằm tránh rủi ro, độc hại cho công nhân viên.

- Đối với xã hội và cộng đồng Công ty luôn có trách nhiệm, gắn kết, chung tay góp sức cùng chính quyền, nhân dân địa phương vùng biển hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ các gia đình chính sách, gia đình khó khăn; hỗ trợ đồng bào vùng lũ lụt; nhận nuôi các mẹ Việt Nam anh hùng hàng trăm triệu đồng/năm.

#### **6. Các rủi ro:**

- Hoạt động kinh doanh của công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lạm phát và lãi suất, nếu lãi suất vay ngân hàng tăng thì chi phí lãi vay tăng làm giảm lợi nhuận từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi đơn giá làm các mặt hàng hóa. Rủi ro tin dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty.

- Các chính sách quản lý vĩ mô, các Luật, Nghị định của Chính phủ về quản lý khai thác Cảng biển thường xuyên thay đổi, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các rủi ro khác: do thiên tai, hỏa hoạn...là những rủi ro bất khả kháng tác động gây thiệt hại cho hoạt động của công ty.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:



Năm 2015, Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn có nhiều thay đổi từ hình thức sở hữu vốn từ vốn nhà nước nắm trên 51% vốn chủ sở hữu đến thoái toàn bộ vốn nhà nước. Công ty đã áp dụng đồng loạt nhiều biện pháp quản trị, tái cơ cấu lại doanh nghiệp, đầu tư máy móc thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm và sử dụng tối ưu các chi phí để tạo điều kiện tăng lợi nhuận của công ty. Trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực chưa có dấu hiệu phục hồi tốt, nền kinh tế Việt Nam đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu lại bị ảnh hưởng xấu do tình hình kinh tế Trung Quốc suy giảm mạnh. Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng vì thế bị ảnh hưởng giảm sút mạnh. Bên cạnh đó, năm 2015 nhà nước đã triển khai việc kiểm soát vận tải đúng tải trọng thương xuyên nên cũng đã ảnh hưởng đến giá thành vận chuyển hàng hóa của chủ hàng, gây thiếu phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến công tác vận chuyển hàng hóa xuất nhập qua Cảng. Tuy nhiên nhờ có sự chu động và nhận định được tình hình nên Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đã điều hành hoạt động sản xuất của công ty đạt các chỉ tiêu được đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % thực hiện/KH 2015
1	Lồng sản lượng	Tấn	7.200.000	7.587.980	105%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	535.000	528.000	98,7%
3	LN trước thuế	Triệu đồng	58.000	104,57	180,3%
4	LN sau thuế	Triệu đồng	45.240	82,094	181,46%

Sản lượng thông qua tăng 5%, doanh thu giảm 1,3%, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế tăng tương ứng là 80,3% và 81,46%.

Năm 2015 Công ty đã áp dụng đồng loạt nhiều biện pháp quản trị, tái cơ cấu lại doanh nghiệp, đầu tư máy móc thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm và sử dụng tối ưu các chi phí để tạo điều kiện tăng lợi nhuận của công ty.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành:

\* Ông Lê Hồng Thái – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty

- Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1974

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật kinh tế; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1993 – 2001: Kinh doanh vật liệu xây dựng tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

+ Từ 01/2002 – 08/2009: Giám đốc Công ty TNHH Hợp Thành Thái Bình

+ Từ 05/2007 – Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành

+ Từ 10/2015 – Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

**\* Ông Trình Văn Nhất – Phó Tổng giám đốc Công ty**

- Sinh ngày 06 tháng 07 năm 1959
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế; Ngành kinh tế tổ chức vận hành hàng không
- Đại học HK dân dụng Kiev

- Quá trình công tác:

- Tháng 5/2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

**\* Ông Lê Minh Tiến - Phó Tổng Giám đốc Công ty**

- Sinh ngày 02 tháng 8 năm 1959

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ 9/1978 - 2/1979 : B2. a phó C12 D3 Đoàn 859-QK5;

+ Từ 2/1979- 10/1979: B1 chiến sỹ liên lạc d3 Đoàn 578-QK5;

+ Từ 10/1979- 9/1980: H1 Nhân viên thống kê tổ chức Bộ chỉ huy quân sự TN 13-QK5;

- Từ 9/1980-9/1981: H2- Thống kê tổ chức Đoàn 5502- QK5;

- Từ 9/1981-8/1984: H3- học viên sơ cấp chính trị D34, Trường SQCHKT thông tin;

+ Từ 8/1984-10/1985: Trung úy, chu nhiệm lớp 7 D34 Trường SQCHKTTT; Bí thư chi bộ, đại đội huấn luyện d26.

+ Từ 10/1985-10/1986: Trung úy, Phó đại đội trưởng chính trị C15 Phòng Hậu cần, Trường SQ; Bí thư chi bộ 15- Đảng bộ phòng Hậu cần trường SQCHKTTT;

+ Từ 10/1986- 11/1987: Thượng úy, trợ lý cán bộ trường SQCHKT Thông tin-Bộ tư lệnh thông tin liên lạc;

+ Từ 11/1987-10/1993: cán sự thi đua-khen thưởng Phòng Tổ chức tiền lương Cảng Quy Nhơn; Bí thư Đoàn cơ sở Cảng Quy Nhơn;

+ Từ 10/1993-10/1998: Trưởng Phòng hành chính quản trị Cảng Quy Nhơn; Đảng ủy viên, chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Cảng Quy Nhơn;

+ Từ 10/1998-01/2002: Trưởng phòng thanh tra - bảo vệ quân sự Cảng Quy Nhơn; Ủy viên ban thường vụ- Ủy viên ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối Doanh nghiệp;

+ Từ tháng 01/2002-3/2005: Giám đốc xí nghiệp xếp dỡ II Cảng Quy Nhơn; Ủy viên Ban thường vụ, chủ tịch công đoàn cơ sở Cảng Quy Nhơn;

+ Từ 3/2005 đến 5/2010 là Trưởng Trung tâm điều độ khai thác Cảng Quy Nhơn. Phó bí thư đảng ủy, UVBCH công đoàn Cục hàng hải Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn Cảng Quy Nhơn.

- Từ tháng 6/2010 đến tháng 11/2013: thành viên HĐQT công ty, Phó tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn, ủy viên BCH Đảng bộ khối DN tỉnh, phó bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội cựu chiến binh công ty.

+ Từ tháng 11/2013 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

**\* Ông Huỳnh Tấn Quy Nhơn - Phó Tổng Giám đốc Công ty**

- Sinh ngày 01 tháng 8 năm 1975

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

- Từ 9/1998-10/1999: Chuyên viên Phòng Kinh doanh Công ty TNHH Ưu Việt TP Hồ Chí Minh;

+ Từ 10/1999- 12/2004: Chuyên viên Phòng Kế toán Chi nhánh Công ty lương thực và Công nghiệp thực phẩm Quy Nhơn;

+ Từ 01/2005- 5/2007: chuyên viên kế hoạch Phòng Kế hoạch- Thương vụ Cảng Quy Nhơn;

+ Từ 6/2007- 8/2008: Phó phòng Kế hoạch-Thương vụ Cảng Quy Nhơn;

+ Từ 9/2008 - 7/2010 : Phó trưởng phòng Phụ trách Phòng Thương vụ - Hàng hóa Cảng Quy Nhơn. Bí thư chi bộ 2.

- Từ 8/2010 – 2/2012: Thành viên HĐQT, Trưởng Phòng Thương vụ hàng hóa Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.

+ Từ 3/2012 – 10/2013 là thành viên Hội đồng thành viên – Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.

- Từ 11/2013 – 9/2015: là thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

+ Từ 10/2015 – 11/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

**\* Ông Trần Tuấn Nghĩa – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty**

- Sinh ngày 29 tháng 5 năm 1973

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ 10/2003 – 10/2009: Đại diện Công ty cổ phần Sơn Polyester Thái Bình tại thành phố Hồ Chí Minh.

+ Từ 10/2009- 04/2015: Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Miền Trung

+ Từ tháng 08/2015 – 10/2015: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

+ Từ tháng 10/2015 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

**\* Ông Lại Huy Hoàng – Phó Tổng Giám đốc Công ty**

- Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1962

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ. Cử nhân Kinh tế công nghiệp

- Quá trình công tác:

- Từ 9/1984 – 8/ 2005: chuyên viên kế hoạch tác nghiệp Trung tâm Điều độ khai thác

- Từ 9/ 2005- 5/2007: Đội trưởng Đội Container thuộc phòng Kế hoạch Thương vụ.

- Từ 6/2007- 5/2011: Đội phó Đội container trực thuộc Cảng Quy Nhơn.

- Từ 6/2011 - 10/2015: Đội trưởng Đội Container trực thuộc Cảng Quy Nhơn

- Từ 11/2015 – Nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

**\* Ông Nguyễn Kim Toàn – Kế toán trưởng Công ty**

- Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1975

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế kỹ thuật

- Quá trình công tác:

Những công việc, chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể đã kinh qua và chức vụ hiện nay.

Từ tháng 03/1999 đến tháng 02/2009: Chuyên viên kế toán tổng hợp tại CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng.

Từ tháng 03/2009 đến tháng 02/2010: Kế toán trưởng tại CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng.

Từ tháng 3/2010 đến tháng 8/2012: Kế toán trưởng FPT TELECOM Bình Định

Từ tháng 09/2012 đến tháng 03/2013: Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.

Từ tháng 04/2013 -11/2013: Phó phòng kế toán phụ trách kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn.

Từ tháng 11/2013 – 11/2015: Quyền Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Từ tháng 11/2015 – nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

**2.2. Những thay đổi Ban điều hành:**

- Ngày 01 tháng 4 năm 2015, Ông Nguyễn Hữu Phúc thôi đảm nhận chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn để nhận công tác cơ quan khác.

- Ngày 22/10/2015, ông Nguyễn Quý Hà thôi đảm nhận chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn để nhận công tác khác.

**2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên:**

Diễn biến	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ %
Tổng số lao động (người)	834	950	113,9%

Thu nhập BQ (đồng/người/tháng)	14.500.000	13.500.000	93,1%
--------------------------------	------------	------------	-------

Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước về lao động, lương, bảo hiểm.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Đã thực hiện giá trị đầu tư 30,2 tỷ đồng với các hạng mục chính: Nâng cấp, mở rộng kho 9; đầu tư hệ thống điện hạ áp 2.000 KVA; Sửa chữa gia cố cầu tàu số 2, 3; đầu tư 01 xe nâng kẹp gỗ, xe đào, 02 xe xúc, 01 xe nâng Forklift; mua mới 02 xe cứu hỏa; phễu rót hàng rời; 03 gầu ngoạm điều khiển từ xa; trang bị hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến; nâng cấp phần mềm quản lý, khai thác hàng container, phần mềm kết nối dữ liệu các Trạm cân ô tô điện tử; nâng cấp hệ thống Web Access và EDI; chế tạo công cụ sản xuất các loại....

Đã triển khai công tác đầu tư bằng tài sản hàng gỗ dăm: 02 cầu Gottwald, 02 cầu bán xích; hệ thống tổng đài trung tâm; hệ thống camera giám sát cầu tàu, đường giao thông nội bộ. Lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Dự án san lấp bãi 6,8ha.

Nâng cấp và công bố thông số kỹ thuật cầu cảng số 1 của Cảng Quy Nhơn tiếp nhận tàu hàng có trọng tải đến 35.000 DWT (giảm tải), neo đậu và làm hàng tại cảng.

Từng bước quy hoạch lại mặt bằng kho bãi hiện hữu phù hợp Quy hoạch phát triển mở rộng Cảng Quy Nhơn trong tương lai đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Công tác triển khai dự án được thực hiện đầy đủ các bước, đúng trình tự và quy định của các văn bản luật có liên quan, tuân thủ đúng các quy trình, quy định về đầu tư, về tổ chức thi công, lắp đặt, đào tạo, nghiệm thu; bảo đảm an toàn lao động, an toàn thiết bị, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và chất lượng kỹ thuật công trình.

Các hạng mục, công trình do Cảng Quy Nhơn làm chủ đầu tư được Ban Tổng giám đốc kịp thời chỉ đạo đôn đốc về tiến độ, giám sát chặt chẽ về chất lượng và nhanh chóng giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện. Vì vậy, đã đảm bảo được chất lượng trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và phát huy hiệu quả sau khi hoàn thành và đưa vào sử dụng.

#### b. Các công ty con, công ty liên kết: Không

#### 4 Tình hình tài chính:

##### a. Tình hình tài chính

Chi tiêu	Đơn vị tính: đồng		Ghi chú
	Năm 2014	Năm 2015	
Tổng giá trị tài sản	477.067.991.561	535.724.193.962	
Doanh thu thuần	489.975.490.670	517.504.519.714	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43.420.990.843	103.321.158.410	
Lợi nhuận khác	2.282.303.769	1.252.084.825	
Lợi nhuận trước thuế	45.703.294.612	104.573.243.235	
Lợi nhuận sau thuế	35.795.043.711	82.094.683.735	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	886	2.032	

(trích nguồn số liệu từ báo cáo tài chính đã kiểm toán của công ty)

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
<b>1. Bộ trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<b>1.1 Bộ trí cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	65,32	70,01
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	34,68	29,99
<b>1.2 Bộ trí cơ cấu nguồn vốn</b>			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	7,25	8,27
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	92,75	91,73
<b>2. Khả năng thanh toán nhanh</b>			
- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	13,80	12,09
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	4,79	3,63
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	4,60	3,49
<b>3. Tỷ suất sinh lời</b>			
<b>3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	9,33	20,21
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	7,31	15,86
<b>3.2 Tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	9,58	19,52
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	7,50	15,32

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a. Cổ phần:**

Tổng số cổ phần: 40.409.950 cổ phần

Mệnh giá: 10.000 đ/CP

Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 35.630.350 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ công ty:

+ Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng 5 năm: 4.041.000 cổ phần

+ Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng 3 năm: 738.600 cổ phần

**b. Cơ cấu cổ đông :**

Tình hình cơ cấu Cổ đông của Công ty CP Cảng Quy Nhơn được tổng hợp theo danh sách cổ đông tại ngày 31/12/2015 như sau:

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>1. Số lượng cổ đông</b>	986	40.409.950	
<b>2. Cổ đông lớn (sở hữu &gt;5% tổng số CP)</b>	1		
Công ty cổ phần Dầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	1	34.846.186	86,23

<b>3. Cổ đông tổ chức</b>	<b>5</b>	<b>35.907.232</b>	<b>88,86</b>
Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	1	34.846.186	86,23
Công ty cổ phần Xếp dỡ và dịch vụ Cảng Sài Gòn	1	50.000	0,12
Công ty cổ phần Đầu tư phân phối SATICO	1	190.000	0,47
Công ty cổ phần Vật tư Nông Sản	1	746.046	1,85
Tổ chức khác	1	75.000	0,19
<b>4. Cổ đông cá nhân</b>	<b>981</b>	<b>4.502.718</b>	<b>11,14</b>
<b>5. Cổ đông trong nước</b>	<b>986</b>	<b>40.409.950</b>	<b>100,00</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

Năm 2015, Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn có nhiều thay đổi từ hình thức sở hữu vốn từ vốn nhà nước nắm trên 51% vốn chủ sở hữu đến thoái toàn bộ vốn nhà nước. Công ty đã áp dụng đồng loạt nhiều biện pháp quản trị, tái cơ cấu lại doanh nghiệp, đầu tư máy móc thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm và sử dụng tối ưu các chi phí để tạo điều kiện tăng lợi nhuận của công ty. Tuy nhiên, Cảng Quy Nhơn vẫn giữ được sự ổn định, đã thực hiện vượt một số chỉ tiêu với kết quả rất ấn tượng trong năm 2015 cụ thể sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ thực hiện năm 2015/kế hoạch (%)	Tỷ lệ thực hiện năm 2015/cùng kỳ (%)
1	Tổng sản lượng quy đổi	TẤN	7.005.789	7.200.000	7.587.980	105,39	108,31
-	Hàng xuất khẩu	TẤN	4.704.616	4.572.000	4.835.562	105,76	102,78
-	Hàng nhập khẩu	TẤN	864.645	1.032.000	1.176.772	114,03	136,10
-	Hàng nội địa	TẤN	1.436.528	1.596.000	1.575.646	98,72	109,68
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	498.000	535.000	527.907	98,67	106,01
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	45.703	58.000	104.573	180,30	228,81
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	35.795	45.240	82.094	181,46	229,34
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Tr.đồng	886	1.120	2.032	181,43	229,35

- Chỉ tiêu Sản lượng: Thực hiện đạt 7.587.980 tấn, tăng 8% so với cùng kỳ, tăng 5,4% so với kế hoạch năm 2015. Trong đó, hàng xuất khẩu tăng 3%; hàng nhập khẩu tăng 36%; hàng nội địa tăng 10% so với cùng kỳ năm 2014. Sản lượng hàng container đạt 94.753 tues (1.326.584 tấn) tăng 9% so với cùng kỳ năm 2014.

- Tổng Doanh thu: Trong năm 2015 doanh thu đạt được 528 tỷ đồng bằng 99% so kế hoạch năm 2015 và bằng 106% so cùng kỳ. Trong năm 2015 có sự thay đổi lớn trong cơ

cấu doanh thu. Doanh thu hoạt động khai thác Cảng tăng cao và chiếm tỷ trọng lớn hơn năm 2014 so với doanh thu hoạt động dịch vụ Cảng.

- Lợi nhuận kế toán trước thuế: đạt 104,6 tỷ đồng vượt kế hoạch 80%, cao hơn so với năm 2014 là 129%.

- Lợi nhuận kế toán sau thuế: đạt 82 tỷ đồng vượt kế hoạch 81,4%, cao hơn so với năm 2014 là 129%.

- Lợi cơ bản trên cổ phiếu: 2.032 đồng/cổ phiếu vượt kế hoạch 81,4%, cao hơn so với năm 2014 là 129%.

## 2. Về công tác tổ chức, lao động và tiền lương:

- Hoàn thành thủ tục trình Đại hội đồng cổ đông bất thường bầu lại Hội đồng quản trị và chức danh chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc. Tham mưu HĐQT thủ tục bổ nhiệm, ký HĐLĐ mới 03 Phó Tổng giám đốc Công ty và Kế toán trưởng Công ty; 03 cán bộ cấp trưởng Phòng; 04 cán bộ cấp Phó phòng. Giao nhiệm vụ tạm phụ trách đơn vị cho 03 cán bộ; giao nhiệm vụ cấp Đội trưởng cho 06 cán bộ.

- Tiến hành điều chỉnh mức lương chức danh một số CB-CNV, tạo được mức thu nhập công bằng, hợp lý giữa các đơn vị, bộ phận trong Công ty. Sửa đổi quy chế trả lương, trả thưởng Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

- Thực hiện sáp nhập 03 đơn vị trực thuộc Công ty thành 01 đơn vị trực thuộc Công ty. Bước đầu tinh gọn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả công tác.

- Chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất của Công ty từ 02 Đội sản xuất thành 03 Đội để làm việc theo chế độ 03 ca 04 kíp, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

### \* Về lao động:

- Lao động đầu kỳ : 834 người.

- Lao động cuối kỳ: 950 người.

- Lao động bình quân: 882 người.

### \* Về thu nhập:

- Tổng thu nhập CBNV toàn công ty: 128 tỷ đồng.

- Thu nhập bình quân: 13,5 triệu đồng/người/tháng.

### \* Về chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn:

Thực hiện trích nộp BHXH, BHYT và Bảo hiểm tai nạn theo quy định của Nhà nước với tổng số tiền là 10 tỷ đồng, tương đương so với năm 2014. Đóng 100% bảo hiểm tai nạn lao động cho công nhân.

### \* Thực hiện chế độ cho người lao động:

Đề nghị BHXH tỉnh Bình Định giải quyết chi trả chế độ BHXH cho người lao động với số tiền là 811 triệu đồng, trong đó:

- Giải quyết trợ cấp nghỉ hưu trí, thôi việc một lần, tai nạn lao động cho CBCNV với số tiền là 174 triệu đồng.

- Giải quyết đầy đủ chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp tuất, nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe với số tiền là 636 triệu đồng.

### \* Chế độ trợ cấp của Công ty:



- Trong năm đã giải quyết trợ cấp nghỉ hưu trí, thôi việc một lần, tai nạn lao động cho CB-CNV với số tiền là 2,2 tỷ đồng.

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ năm 2015 cho 877 CBCNV công ty.

- Thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCN năm 2015 là 6,85 tỷ đồng (trong đó chi mua 02 phương tiện chữa cháy 5,2 tỷ đồng; trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân là 379 triệu đồng; bồi dưỡng chấn động máy, độc hại 140 triệu đồng; huấn luyện ATVSLĐ cho 745 người lao động.v.v....)

### **3. Về công tác thương vụ, hàng hóa và marketing.**

Đã thực hiện hơn 560 hợp đồng kinh tế về xếp dỡ hàng hóa, tàu lai, vận chuyển, lưu kho, bãi... trong đó 80 hợp đồng kinh tế với khách hàng là hãng tàu, hãng cont. Triển khai phương án marketing năm 2015, tiếp thị thu hút được một số khách hàng mới như: Công ty TNHH TM&VF Hưng Tiên Phong, Công ty TNHH phân bón Long Á, Công ty TNHH gỗ Vĩnh Lộc, Công ty TNHH Công nghiệp KCP VN... năm 2015 có thêm mặt hàng mới đường thô rời.

Lập kế hoạch khai thác container lạnh và tuyến container Quy Nhơn – Đông Bắc Á. Gặp gỡ khách hàng và quảng bá dịch vụ container lạnh tại Cảng, thông báo triển khai dịch vụ container lạnh trên website công ty. Lôi kéo được hãng tàu Biển Đông trở lại cảng mở tuyến nội địa, hãng tàu MCC mở tuyến nội Á.

Tổ chức chương trình “Tri ân khách hàng”, “Hội nghị đối thoại với Hiệp hội chủ tàu”. Sửa đổi, bổ sung “Quy trình về quản lý, điều động tàu lai, và thu cước dịch vụ tàu lai”, xây dựng “Quy định chiết khấu thương mại”, “Quy trình cung cấp các dịch vụ cảng biển Cảng Quy Nhơn”, “Quy định bố trí cầu bến”.

Rà soát, bổ sung các điều khoản, điều kiện ràng buộc trách nhiệm của chủ hàng để đảm bảo quyền lợi cho Cảng, trách nhiệm, quyền hạn của Cảng Quy Nhơn và các đối tác trong việc thực hiện hợp đồng thuê dịch vụ ngoài. Tập trung thu hồi và quản lý công nợ khách hàng.

Xây dựng, kế khai lại giá dịch vụ cảng biển về xếp dỡ, kho bãi, tàu lai. Đánh giá năng lực, hiệu quả của các dịch vụ cảng, hiệu quả các dịch vụ đang triển khai và chưa triển khai. Xây dựng và thực hiện quy định kiểm soát trọng tải phương tiện và xử lý các trường hợp gian lận tải trọng.

### **4. Về công tác tổ chức điều hành khai thác xếp dỡ**

Ban điều hành luôn đi nắm bắt, sâu sát công việc hàng ngày nên kịp thời chỉ đạo tổ chức tốt công tác xếp dỡ giải phóng tàu nhanh. Bố trí cầu bến hợp lý, chỉ đạo các lực lượng tham gia sản xuất tổ chức giao ca triển khai sản xuất tại hiện trường; bố trí nhân lực hợp lý, tận dụng mọi thời gian hữu ích để giải phóng tàu nên tốc độ giải phóng tàu, năng suất xếp dỡ tăng cao. Cảng Quy Nhơn được khách hàng gần xa công nhận có chất lượng phục vụ và năng suất xếp dỡ cao nhất trong hệ thống Cảng biển Việt Nam.

Xây dựng kế hoạch tác nghiệp, khai thác cầu bến được thực hiện hợp lý, linh hoạt hơn đáp ứng được yêu cầu của khách hàng. Tận dụng hết năng lực cầu bến hiện có để đáp ứng tiến độ giải phóng tàu. Hỗ trợ lai dắt tàu ra vào cảng kịp thời, đảm bảo an toàn hàng

hải. Tăng cường quản lý lao động phục vụ sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng xếp dỡ hàng hóa.

Công tác quản lý lao động sản xuất, tỷ lệ cung cấp nhân lực được nâng cao đem lại hiệu quả thiết thực. Lực lượng điều độ đi ca bám sát hiện trường, giải quyết kịp thời các phát sinh. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc công nhân lao động thực hiện nghiêm quy trình xếp dỡ hàng hóa, ATLD.

Phối hợp Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn khai thác cầu cảng container 30.000DWT hiệu quả, giám áp lực cho Cảng Quy Nhơn những lúc cao điểm khai thác tàu hàng.

#### **5. Về công tác khoa học kỹ thuật và công nghệ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng**

Thường xuyên phát động thi đua phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và thực hiện có hiệu quả chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chỉ đạo các phòng ban chức năng nghiên cứu chế tạo các băng chuyền phục vụ làm hàng tại cầu tàu và kho, bãi Cảng, làm giảm giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận cho Công ty.

Ban hành quy trình xếp dỡ hàng rời tại cầu tàu sử dụng phễu hàng rời 22m<sup>3</sup>, quy trình xếp dỡ hàng rời bằng thùng xả đáy; quy định tổ chức dây chuyền xếp dỡ tinh bao hàng rời tại cầu tàu; quy trình rút hàng rời trong container; bổ sung, sửa đổi quy trình xếp dỡ hàng bao tại cầu tàu; quy định công tác bảo trì, bảo dưỡng phương tiện cơ giới; quy định phân cấp quản lý kỹ thuật trong sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện thiết bị, công cụ; quy trình bảo dưỡng hệ thống điện cảng; quy trình kiểm tra, bảo dưỡng 50 giờ và bảo dưỡng định kỳ cầu Gottwald; quy định về thủ tục tạm ứng, cấp nhiên liệu phục vụ sản xuất; ban hành quy định cấp nhiên liệu tập trung.

Triển khai xây dựng định mức chi phí hoạt động trong toàn công ty. Điều chỉnh, bổ sung định mức lao động và đơn giá tiền lương cho lực lượng lao động trực tiếp, đơn giá nhân công của xí nghiệp SCCK và XDCT, đơn giá tiền lương khoán cho Đội Cơ giới. Xây dựng lại định mức chi phí văn phòng phẩm, điện thoại, công tác phí, định mức điện năng tiêu thụ sửa chữa container, định mức tiêu hao cấp cầu, định mức nhiên liệu cho các phương tiện cơ giới, tàu kéo; bổ sung, điều chỉnh định mức xếp dỡ hàng hóa thông qua cảng....

Ban hành bảng chỉ tiêu tính tiết kiệm là cơ sở để tính giá trị tiết kiệm hàng tháng, quý, năm. Thực hiện tiết kiệm trong đầu tư, mua sắm, tân dụng tối đa vật tư cũ để gia công, sửa chữa, thu hồi dầu nhớt thải của phương tiện cơ giới để bảo dưỡng công cụ. Năm 2015, lượng nhiên liệu tiết kiệm là 14.600 lít (trong đó nhiên liệu thu hồi 2.562 lít), tiết kiệm 1.110 mét cấp các loại, tổng giá trị tiết kiệm khoảng 311 triệu đồng

#### **6. Về công tác tuyên truyền- thi đua khen thưởng, chăm lo đời sống CBCNV và hoạt động xã hội**

Kịp thời phổ biến và tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, đường lối, chính sách của Nhà nước đến từng CBCNV trong doanh nghiệp.

Đã chỉ đạo Hội đồng thi đua, khen thưởng Công ty tiên hành phát động, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua. Biểu dương, khen thưởng, động viên kịp thời và nhân rộng các điển

hình tiên tiến; Trong năm đã chỉ đạo phát động 3 đợt thi đua, đã có 69 lượt Tập thể và 499 CBCNV đạt thành tích xuất sắc được khen thưởng. Các phong trào thi đua đã góp phần thúc đẩy, động viên CBCNV đoàn kết cùng nhau hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015. Trong năm công ty đã trích 872 triệu đồng để ủng hộ các hoạt động từ thiện xã hội.

### 7. Về công tác đảm bảo ATVSLĐ cho người lao động

Công tác ATLĐ và BHLĐ luôn được công ty quan tâm đặc biệt. Tăng cường phổ biến nội quy, quy định ATLĐ, BHLĐ, quy trình làm hàng cho công nhân lao động trước ca sản xuất. Cùng cố lực lượng an toàn viên, kiểm tra, nhắc nhở người lao động chấp hành nội quy, quy định đã ban hành. Kịp thời ban hành, bổ sung các văn bản chấn chỉnh kiểm tra định kỳ công tác ATLĐ, BHLĐ.

Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ. Phối hợp cơ quan chức năng tổ chức truy quét trước, trong và sau các dịp lễ, tết. Lập kế hoạch tuần tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện, hàng hóa ra vào cảng. Giải quyết nhanh chóng các trường hợp ách tắc tại cầu tàu, trạm cân và khu vực sản xuất.

Duy trì nghiêm chế độ trực lãnh đạo, trực bảo vệ, trực SSCD của BCHQS công ty, đảm bảo quân số theo kế hoạch vào các ngày nghỉ, lễ, tết, chuẩn bị đầy đủ phương tiện, sẵn sàng ứng cứu các tình huống cứu hộ, cứu nạn,... Tổ chức đánh giá nội bộ công tác an ninh cảng biển năm 2015. Tiến hành ký kết quy chế phối hợp giữa Cảng Quy Nhơn - Biên phòng cửa khẩu, Cảng Quy Nhơn - Công an Phường Hải Cảng.

Tổ chức thực tập nội bộ công tác chữa cháy bằng xe cứu hỏa công ty. Thường xuyên kiểm tra hệ thống cấp nước chữa cháy các kho, bãi, xe cứu hỏa, đề xuất biện pháp và trang bị cho công tác PCCC. Sửa đổi, bổ sung phương án PCCC tại cơ sở phù hợp với thực tế. Phối hợp CA tỉnh tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng PCCC cơ sở, diễn tập chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Ban hành phương án, kế hoạch và kiểm tra phòng chống bão lụt năm 2015. Ban hành nội quy cứu hộ cứu nạn công ty.

## 2. Tình hình tài chính:

### a. Tình hình tài sản

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ % so với năm trước
A	<b>Tổng tài sản</b>	477.067.991.561	535.724.193.962	112%
1	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	165.437.674.380	160.651.252.824	97%
	-Vốn bằng tiền, tương đương tiền	63.972.749.125	52.653.478.625	82%
2	<b>Tài sản dài hạn</b>	311.630.317.181	375.072.941.138	120%
	<b>Tài sản cố định</b>	282.700.685.924	235.852.077.939	83%
	- Nguyên giá TSCĐ	848.647.769.655	859.341.008.024	101%
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(565.947.083.731)	(632.488.930.085)	112%
	- Chi phí XDCCB dở dang	1.178.480.729	10.713.305.187	909%
	- Đầu tư tài chính dài hạn	27.075.920.000	128.075.920.000	473%
	- Tài sản dài hạn khác	668.030.528	162.438.012	24%

<b>B</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	477.067.991.561	535.724.193.962	112%
1	Nợ ngắn hạn	34.566.979.171	44.313.779.359	128%
2	Nợ dài hạn			
3	Vốn chủ sở hữu	442.501.012.390	491.410.414.604	111%
	- Vốn đầu tư chủ sở hữu	404.099.500.000	404.099.500.000	100%
	- Quỹ đầu tư phát triển		4.525.265.662	
	- Quỹ dự phòng tài chính			
	- Lợi nhuận chưa phân phối	38.401.512.390	82.785.648.942	216%

**b. Tình hình nợ phải trả: Không có**

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Các biện pháp quản lý: Công ty ban hành các quy chế quản trị, điều hành hoạt động SXKD của Công ty gồm: Quy chế tổ chức Hội nghị người lao động, Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế đối thoại, Quy chế tài chính, Quy chế tổ chức bộ máy, Quy chế trả lương, trả thưởng, Quy chế Quản trị Công ty, Quy chế Công bố thông tin, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT – Ban Tổng Giám đốc với Đảng ủy, Công đoàn... qua đó làm cơ sở cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo tốt yêu cầu quản trị Công ty đề ra.

- Công ty ban hành các bảng định mức sản lượng, tiền lương và tăng cường kiểm tra kiểm soát, công tác tổ chức, công tác điều hành quản lý chung và công tác điều hành quản lý trực tiếp tại các đơn vị sản xuất, các Xí nghiệp và các phòng ban chuyên môn. Gắn kỷ luật lao động với năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả của từng công việc, nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý tài chính: tích cực thu hồi công nợ của khách hàng nợ quá hạn, linh hoạt và thận trọng trong sử dụng vốn tránh được lãng phí, thất thoát.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Đầu tư về hạ tầng kho bãi, phương tiện thiết bị- công nghệ sản xuất đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất lao động và giải phóng tàu nhanh.

- Đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ phần mềm thông tin trong quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh như: Quản lý nhân sự tiền lương, Phần mềm CTOS, Phần mềm STOS

- Duy trì, nâng cao chất lượng các dịch vụ của Công ty, linh hoạt giữ khách hàng để nâng cao doanh thu, lợi nhuận hướng tới mục tiêu trả cổ tức cao cho các cổ đông, đồng thời tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao thu nhập đảm bảo đời sống cho người lao động.

- Đầu tư sửa chữa thay thế các thiết bị, tài sản cần thiết phục vụ trong sản xuất kinh doanh để tăng hiệu quả lao động.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

### 5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán: Không

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Trong tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay, song được sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công Quy Nhơn đã khắc phục các khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch đặt ra trong năm và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính của công ty.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.**

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành.

- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc, Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công tác và giao kế hoạch công tác tháng đến.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ công ty, quy định của Pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhiệm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

- Chất lượng dịch vụ của Công ty luôn ổn định và có chất lượng cao, được khách hàng tin nhiệm.

- Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Chấp hành tốt các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty trong quá trình điều hành công ty.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.**

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của Công ty đại chúng; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

- Xem xét đánh giá kỹ các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản trước khi triển khai nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc thực hiện dự án, phát huy tốt nhất việc sử dụng đồng vốn. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện công tác mời thầu, đấu thầu, chấm thầu đúng quy

định Nhà nước; quản lý chặt chẽ quá trình triển khai thi công của nhà thầu nhằm đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, để đưa công trình vào sử dụng đúng mục đích.

- Có kế hoạch phân kỳ đầu tư dự án mở rộng và phát triển Cảng Quy Nhơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được cấp trên phê duyệt nhằm đáp ứng nhu cầu hàng hóa thông qua Cảng trong thời gian đến.

- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành mới các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chi đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Chú trọng xem xét giá thành các dịch vụ nhằm có chiến lược kinh doanh hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng với công sức và trình độ; đảm bảo thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao.

## V. Quản trị công ty:

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Cổ phần sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu	Cổ phần đại diện (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ tại công ty khác	Ghi chú
1	Lê Hồng Thái	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD					Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	
2	Trần Thị Quỳnh Yên	TV HĐQT					Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí IMICO	
3	Hoàng Quách Việt	TV HĐQT					Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng nhà An Cư	
4	Trần Tuấn Nghĩa	TV HĐQT						

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Tính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015 Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản. Các phiên họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng. Nội dung các cuộc họp đều mang tính thời sự và thiết thực kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong các phiên họp, các thành viên Hội đồng quản trị đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Một số phiên họp căn cứ vào tính chất và nội dung từng cuộc họp có mời Trưởng ban kiểm soát tham dự. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Cụ thể các thành viên Hội đồng quản trị đã tham dự/cho ý kiến biểu quyết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp/ cho ý kiến biểu quyết tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
1	Ông Lê Hồng Thái	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	22/10/2015	25/25	100%	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT
2	Bà Trần Thị Quỳnh Yên	Thành viên HĐQT	22/10/2015	11/11	100%	Bổ nhiệm TV HĐQT
3	Ông Hoàng Quách Việt	Thành viên HĐQT	22/10/2015	11/11	100%	Bổ nhiệm TV HĐQT
4	Ông Trần Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT	22/10/2015	11/11	100%	Bổ nhiệm TV HĐQT
5	Ông Phạm Xuân Quốc	Thành viên HĐQT	02/12/2015	22/25	88%	Miễn nhiệm TV HĐQT
6	Ông Nguyễn Quý Hà	Nguyên Chủ tịch HĐQT	09/9/2015	12/25	48%	Miễn nhiệm TV HĐQT
7	Ông Nguyễn Hữu Phúc	Nguyên TV HĐQT	01/4/2015	4/25	16%	Miễn nhiệm TV HĐQT
8	Ông Lê Minh Tiến	Nguyên TV HĐQT	09/9/2015	12/25	48%	Miễn nhiệm TV HĐQT
9	Ông Huỳnh Tấn Quy Nhơn	Nguyên TV HĐQT	09/9/2015	12/25	48%	Miễn nhiệm TV HĐQT
10	Ông Trần Hoài Nam	Nguyên TV HĐQT	09/9/2015	12/25	48%	Miễn nhiệm TV HĐQT
11	Ông Hoàng Quốc Phương	Nguyên TV HĐQT	09/9/2015	12/25	48%	Miễn nhiệm TV HĐQT

Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Ngày họp HĐQT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1		03/NQ-HĐQT	17/01/2015	Nghị quyết về việc phân phối các khoản thu nhập khác cho Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách, TV HĐQT, TV BKS tham gia điều hành công ty.
2		09/NQ-HĐQT	10/02/2015	Nghị quyết HĐQT lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông để sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
3		13/QĐ-HĐQT	13/02/2015	Quyết định của HĐQT về việc thành lập tổ kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
4		15/NQ-ĐHĐCĐ	03/03/2015	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động công ty
5		24/NQ-HĐQT	27/03/2015	Nghị quyết thông qua báo cáo thường niên năm 2014
6		27/NQ-HĐQT	01/04/2015	Nghị Quyết miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty
7		28/QĐ-HĐQT	01/04/2015	Quyết định về việc miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty
8		32/NQ-HĐQT	03/04/2015	Nghị quyết thông qua công tác cán bộ
9		34/QĐ-HĐQT	03/04/2015	Quyết định về việc Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
10		36/QĐ-CQN	07/04/2015	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
11		37/QĐ-CQN	08/04/2015	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn



12		38/QĐ-CQN	08/04/2015	Quyết định về việc thành lập tổ giúp việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
13	13.4/2015	40/NQ-HDQT	13/04/2015	Nghị quyết về việc cử người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn tại Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn
14		41/NQ-HDQT	13/04/2015	Nghị quyết về việc cử người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn tại Công ty cổ phần DVCN Hàng Hải
15		42/QĐ-CQN	13/04/2015	Quyết định thành lập tổ giúp việc Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
16		43/QĐ-HDQT	13/04/2015	Quyết định cử người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn tại Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn
17		45/NQ-HDQT	13/04/2015	Nghị quyết thông qua các nội dung, báo cáo tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn năm 2015
18		46/QĐ-CQN	13/04/2015	Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
19		53/NQ-HDQT	16/04/2015	Nghị quyết thông qua báo cáo tài chính tổng hợp quý I năm 2015
20		54/NQ-HDQT	16/04/2015	Nghị quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2015
21		57/NQ-HDQT	21/04/2015	Nghị quyết Chu tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty
22		61/NQ-HDQT	21/04/2015	Nghị quyết thông qua quy chế phân phối tiền thưởng thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

23	62/QĐ-HĐQT	21/04/2015	Quyết định ban hành quy chế phân phối tiền thưởng thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
24	63/NQ-ĐHĐCĐ	22/04/2015	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
25	65/NQ-HĐQT	27/04/2015	V/v lấy ý kiến thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
26	66/NQ-HĐQT	29/04/2015	V/v Khen thưởng HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
27	67/NQ-HĐQT	29/04/2015	V/v chi trả cổ tức công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn năm 2014
28	72/NQ-HĐQT	21/05/2015	Nghị quyết bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc công ty
29	73/QĐ-HĐQT	21/05/2015	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
30	74/NQ-HĐQT	23/05/2015	Nghị quyết nâng bậc lương cho ông Nguyễn Quý Hà- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty
31	75/NQ-HĐQT	23/05/2015	Nghị quyết phê duyệt quỹ lương CB-CNV, thủ lao HĐQT, BKS năm 2014 (tính 14 tháng kể từ ngày 01/11/2013 đến ngày 31/12/2014)
32	78/NQ-HĐQT	23/6/2015	Nghị quyết chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
33	81/NQ-HĐQT	23/7/2015	Nghị quyết phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp quý II-2015
34	82/NQ-HĐQT	23/7/2015	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III năm 2015
35	83/NQ-HĐQT	23/7/2015	Nghị quyết thanh lý tàu kéo TK980

36		84/NQ-HDQT	23/7/2015	Nghị quyết thông qua chủ trương thực hiện công trình sửa chữa, gia cố cầu cảng số 02, số 03
37		85/NQ-HDQT	23/7/2015	Nghị quyết ban hành quy chế hoạt động người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn tại doanh nghiệp khác
38		90/NQ-HDQT	01/8/2015	Nghị quyết ký hợp đồng Ông Trần Tuấn Nghĩa
39		91/NQ-HDQT	10/8/2015	Nghị quyết thông qua quỹ tiền lương kế hoạch 6 tháng đầu năm 2015
40		104/NQ-HDQT	28/9/2015	Nghị quyết triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015
41		107/QĐ-HDQT	07/10/2015	Quyết định về việc ký HDLD trợ lý
42		108/QĐ-CQN	07/10/2015	Quyết định thành lập ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 22/10/2015
43		115/QĐ-CQN	20/10/2015	Quyết định thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 22/10/2015 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
44		115/NQ-HDQT	22/10/2015	Nghị quyết về việc thông qua việc miễn nhiệm và bổ sung Tổng giám đốc
45	22/10/2015	116/QĐ-HDQT	22/10/2015	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc
46		119/NQ-ĐHĐCD	22/10/2015	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 22/10/2015 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
47		124/NQ-HDQT	31/10/2015	Nghị quyết miễn nhiệm nhân sự ông Huỳnh Tấn Quy Nhơn
48		125/NQ-HDQT	31/10/2015	Nghị quyết miễn nhiệm nhân sự ông Hồ Liên Nam
49		126/QĐ-HDQT	02/11/2015	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Huỳnh Tấn Quy Nhơn

50	127/NQ-HĐQT	02/11/2015	Nghị quyết bổ nhiệm nhân sự ông Trần Tuấn Nghĩa, Ông Lại Huy Hoàng, ông Trịnh Xuân Sơn
51	128/QĐ-HĐQT	02/11/2015	Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Cảng Quy Nhơn ông Lại Huy Hoàng
52	129/QĐ-HĐQT	02/11/2015	Quyết định bổ nhiệm P.TGD Công ty cổ phần CQN ông Trần Tuấn Nghĩa
53	130/NQ-HĐQT	03/11/2015	Nghị quyết phê duyệt báo cáo tài chính tổng hợp quý III 2015
54	131/NQ-HĐQT	05/11/2015	Nghị quyết miễn nhiệm chức vụ Quyền kế toán trưởng Ông Nguyễn Kim Toàn
55	132/QĐ-HĐQT	05/11/2015	V/v thay đổi người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn tại các doanh nghiệp khác
56	133/QĐ-HĐQT	5/11/2015	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Quyền Kế toán trưởng Ông Nguyễn Kim Toàn
57	135/QĐ-HĐQT	05/11/2015	Quyết định ký HĐLĐ chức vụ Kế toán trưởng
58	136/NQ-HĐQT	14/11/2015	Nghị quyết thay đổi người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần CQN tại các doanh nghiệp khác
59	137/QĐ-HĐQT	14/11/2015	Quyết định thay đổi người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn tại Công ty CP Tân Cảng Quy Nhơn
60	138/QĐ-HĐQT	14/11/2015	Quyết định thay đổi người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn tại Công ty cổ phần dịch vụ CN Hàng hải
61	143/NQ-HĐQT	18/11/2015	Nghị quyết thông qua chủ trương hợp tác đầu tư
62	144/QĐ- HĐQT	18/11/2015	Quyết định thông qua chủ trương hợp tác đầu tư

63		146/QĐ-HĐQT	23/11/2015	V/v thông qua một số chủ trương đầu tư, kinh doanh của Công ty
64		148/NQ-HĐQT	28/11/2015	Nghị quyết thông qua một số chủ trương hợp tác đầu tư kinh doanh của Công ty
65		149/QĐ-HĐQT	28/11/2015	Quyết định thông qua việc điều chỉnh phương án đầu tư kinh doanh khai thác tàu biển
66		150/QĐ-HĐQT	28/11/2015	Quyết định thông qua việc ủy thác quản lý đầu tư vốn cho Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Sao Vàng
67		151/NQ-HĐQT	30/11/2015	Nghị quyết điều chỉnh mức lương một số chức danh CB-CNV và chấm dứt thanh toán các khoản phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh Đảng, Công Đoàn, Đoàn TN, HCCB
68		152/QĐ-HĐQT	30/11/2015	Quyết định điều chỉnh mức lương một số chức danh CB-CNV và chấm dứt thanh toán các khoản phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh Đảng, Công đoàn, ĐTN, HCCB
69		155/NQ-HĐQT	07/12/2015	Nghị quyết chấm dứt HĐLĐ chức vụ Kế toán trưởng Công ty ông Nguyễn Việt Hồng
70		156/QĐ-HĐQT	07/12/2015	Quyết định chấm dứt HĐLĐ chức vụ kế toán trưởng Công ty ông Nguyễn Việt Hồng
71		157/NQ-HĐQT	7/12/2015	Nghị quyết bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng công ty ông Nguyễn Kim Toàn
72		158/QĐ-HĐQT	07/12/2015	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng công ty ông Nguyễn Kim Toàn
73		164/NQ-HĐQT	22/12/2015	Nghị quyết phê duyệt dự án đầu tư phương tiện, công nghệ quản lý và nâng cấp cầu Cảng
74		165/QĐ-HĐQT	23/12/2015	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư phương tiện, công nghệ quản lý và nâng cấp cầu cảng

75	166/NQ-HĐQT	23/12/2015	Nghị quyết sáp nhập một số đơn vị trực thuộc công ty
76	167/QĐ-HĐQT	23/12/2015	Quyết định sáp nhập một số số đơn vị trực thuộc công ty
77	168/NQ-HĐQT	23/12/2015	Nghị quyết bổ nhiệm nhân sự ông Nguyễn Thành Nam
78	169/NQ-HĐQT	23/12/2015	Nghị quyết thông qua thang bảng lương do Công ty xây dựng đề đóng các chế độ bảo hiểm cho người lao động kể từ ngày 01/01/2016
79	170/QĐ-HĐQT	23/12/2015	Quyết định áp dụng thang bảng lương cho công ty xây dựng đề đóng các chế độ bảo hiểm cho NLD kể từ ngày 01/01/2016

**d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.**

HDQT không điều hành đã thực hiện tốt việc giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có**

**f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có**

**2. Ban Kiểm soát:**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

T	Họ và tên và chức vụ	Cổ phần số hữu	Tỷ lệ sở hữu %	Ghi chú
1	Lê Thị Phê – Trưởng BKS	10.300	0,025%	Từ chức TB kiểm soát, TV Ban KS ngày 01/02/2016
2	Lê Văn Sỹ – TV BKS	4.500	0,011%	Từ chức TV BKS ngày 01/08/2015
3	Phạm Đình Thuật – TV BKS			Bầu bổ sung TV BKS ngày 22/10/2015

4	Nguyễn Thành Nam - TVBKS	3.300	0,008%
---	--------------------------	-------	--------

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã họp định kỳ 04 lần, thực hiện tốt chức năng như: giám sát HĐQT, Ban điều hành, trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê; Thẩm định báo cáo tài chính quý, sáu tháng và một năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và Ban điều hành.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2015**

**3.1. Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích**

**3.1.1 Hội đồng quản trị:**

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
1	Lê Hồng Thái	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	72.000.000
2	Trần Thị Quỳnh Yên	Thành viên HĐQT	10.170.000
3	Hoàng Quách Việt	Thành viên HĐQT	10.170.000
4	Trần Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT	10.170.000
5	Nguyễn Quý Hà	Nguyên Chủ tịch HĐQT	336.800,00
6	Nguyễn Hữu Phúc	Nguyên Thành viên HĐQT	18.000.000
7	Lê Minh Tiến	Nguyên Thành viên HĐQT	51.000.000
8	Huỳnh Tấn Quy Nhơn	Nguyên Thành viên HĐQT	51.000.000
9	Trần Hoài Nam	Nguyên Thành viên HĐQT	51.000.000
10	Phạm Xuân Quốc	Nguyên Thành viên HĐQT	63.360.000

**3.1.2. Thù lao của BKS:**

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
1	Lê Thị Phê	Trưởng Ban kiểm soát	605.250.000
2	Lê Văn Sỹ	Nguyên Thành viên BKS	29.750.000
3	Phạm Đình Thuật	Thành viên BKS	4.520.000
4	Nguyễn Thành Nam	Thành viên BKS	45.915.000

**3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ	%/VĐL
<b>I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>				
1	Lê Hồng Thái	Chủ tịch Hội đồng Quản trị		

2	Trần Thị Quỳnh Yên	Thành viên HĐQT		
3	Hoàng Quách Việt	Thành viên HĐQT		
4	Trần Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT		
<b>II. BAN ĐIỀU HÀNH</b>				
1	Trình Văn Nhất	Phó Tổng giám đốc Công ty		
2	Lê Minh Tiến	Phó Tổng giám đốc Công ty	5.400	0,013%
3	Lại Huy Hoàng	Phó Tổng giám đốc Công ty	16.417	0,04%
4	Huỳnh Tấn Quy Nhơn	Phó Tổng giám đốc Công ty	18.200	0,045%
5	Nguyễn Kim Toàn	Kế toán trưởng	8.000	0,020%
<b>III. BAN KIỂM SOÁT</b>				
1	Lê Thị Phê	Trưởng Ban kiểm soát	10.300	0,025%
2	Lê Văn Sỹ	Thành viên ban kiểm soát	4.500	0,011%
3	Phạm Đình Thuật	Thành viên ban kiểm soát		
4	Nguyễn Thành Nam	Thành viên Ban kiểm soát	3.300	0,008%

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	Không có	Không có					

**d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Trong năm Công ty tuân thủ thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị và thực hiện báo cáo, bố thông tin theo định kỳ, bảo đảm tuân thủ các quy định công bố thông tin định kỳ và bất thường...

**VI. Báo cáo tài chính:**

1. **Ý kiến kiểm toán:** Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh



ngành Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:** Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội kiểm toán theo quy định của pháp luật (*Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính* theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải địa chỉ web công ty <http://www.quynhonport.com.vn> và đính kèm với báo cáo này.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN (để báo cáo);
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCHC, KTTV, TK HĐQT.

